

Bản án số: 322/2020/HS-ST
Ngày: 20-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Ông Nguyễn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Lê Hải Lý

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 370/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3367/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Thạch Thị Hồng H; sinh năm: 1974, tại Sóc Trăng; đăng ký thường trú: ấp A, xã T, huyện K, tỉnh S; nơi cư trú: tổ 6, khu phố 1, phường L, quận TĐ, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Khơ-me; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch H và bà Lý Thị S; có chồng (đã chết) và 03 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền sự: không có; tiền án: không có; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Đỗ Quốc B (quốc tịch: Mỹ); sinh năm: 1972;

Địa chỉ: XY East Parkway Sacramento CA 95823, USA;

Nơi lưu trú tại Việt Nam: 656/27 đường C, Phường MM, Quận B, Thành

phố H;
Vắng mặt.

2. Bà Trương Thị Mai T1, sinh năm: 1976;
Địa chỉ: XY East Parkway Sacramento CA 95823, USA;
Nơi lưu trú tại Việt Nam: 656/27 đường C, Phường MM, Quận B, Thành phố H;
Vắng mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Bà Trịnh Thị Mỹ L, sinh năm: 1992; nghề nghiệp - nơi công tác: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Trà Khảo, Hòa An, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh;
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là người giúp việc cho gia đình ông Trương Khắc T2 từ khoảng đầu tháng 3/2019 tại địa chỉ: 656/27 đường C, Phường MM, Quận B, Thành phố H. Sáng ngày 23/5/2019, vợ chồng chị gái ông T2 là bà Trương Thị Mai T1, ông Đỗ Quốc B từ Mỹ về Việt Nam và ở tại nhà ông T2. Cùng ngày, ông B có bỏ quần áo vào máy giặt để giặt và để quên bóp tiền trong túi quần. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi lấy đồ trong máy giặt ra phơi thì bị cáo thấy có một bóp tiền và nhiều tờ tiền Việt Nam, đô la Mỹ rơi trong máy giặt, nên đã lấy 01 tờ 500.000 đồng và 04 tờ đô la Mỹ (gồm: 01 tờ 100 USD, 02 tờ 50 USD, 01 tờ 05 USD) mang cất giấu trong vỏ gối nằm để tại chỗ ngủ ở tầng 4.

Đến khoảng 07 giờ ngày 24/5/2019, trong lúc dọn dẹp phòng ngủ của bà Trương Thị Mai T1 tại tầng 4, bị cáo thấy chiếc giỏ xách để trên giường. Lợi dụng lúc bà T1 không có mặt, bị cáo mở giỏ xách ra lấy 3.000.000 đồng (gồm 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng/tờ) rồi đem cất vào giỏ giấy màu trắng để ở chỗ ngủ của bị cáo. Khi phát hiện mất tiền, bà T1 có nói cho ông T2 biết và do có việc nên vợ chồng bà T1, ông B phải ra sân bay gấp để đi Hà Nội. Sau đó, ông T2 có hỏi nhưng bị cáo không thừa nhận đã lấy số tiền của bà T1, ông B. Ông T2 lên chỗ ngủ của bị cáo lục tìm thì phát hiện trong vỏ gối có 205 đô la Mỹ (gồm: 01 tờ 100 USD, 02 tờ 50 USD, 01 tờ 05 USD). Lúc này, bị cáo mới thừa nhận đã lấy 205 đô la Mỹ trong máy giặt và 3.000.000 đồng trong giỏ xách của bà T1. Số tiền đã lấy được, bị cáo mua 01 card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng, số tiền còn lại ông T2 đã thu hồi để giao trả lại cho bà T1, ông B và đưa bị cáo đến cơ quan công an trình báo sự việc. Tại cơ quan công an, bị cáo

đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông B, bà T1 vào các ngày 23/5/2019 và 24/5/2019.

Căn cứ thông tin về tỷ giá USD/VND do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp, thì thời điểm ngày 23/5/2019, 205 đô la Mỹ tương đương 4.775.750 đồng Việt Nam. Như vậy, tổng số tiền tương đương mà bị cáo đã chiếm đoạt là 8.275.750 đồng. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Thạch Thị Hồng H về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKS-P2 ngày 24 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thạch Thị Hồng H tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, tại buổi làm việc với cơ quan công an vào ngày 30/5/2019, vợ chồng ông Đỗ Quốc B, bà Trương Thị Mai T1 đã viết giấy ủy quyền lại cho ông Trương Khắc T2 giải quyết và sau đó xuất cảnh về Mỹ; tại cơ quan điều tra, ông T2 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Thạch Thị Hồng H phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, tại nhà số 656/27 đường C, Phường MM, Quận B, Thành phố H, bị cáo đã hai lần chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: vào khoảng 15 giờ ngày 23/5/2019, bị cáo đã chiếm đoạt 500.000 đồng và 205 đô la Mỹ (gồm: 01 tờ 100 USD, 02 tờ 50 USD, 01 tờ 05 USD) mà ông Đỗ Quốc B bỏ quên trong túi quần khi bỏ quần áo vào máy để giặt. Số tài sản này, sau khi chiếm đoạt được bị cáo mang cất giấu trong vỏ gối nằm để tại chỗ ngủ ở tầng 4. Theo Văn bản số 4712/HCM-TH ngày 26/7/2019 do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp tỷ giá USD/VND, thời điểm ngày 23/5/2019 thì 205 đô la Mỹ tương đương 4.775.750 đồng Việt Nam. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.275.750 đồng.

Vụ thứ 2: vào khoảng 07 giờ ngày 24/5/2019, tại phòng ngủ ở tầng 4, lợi dụng sự sơ hở của bà Trương Thị Mai T1, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng trong chiếc giỏ xách để trên giường của bà T1, rồi đem cất vào giỏ giấy màu trắng để ở chỗ ngủ.

[3] Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút tiếp cận rồi chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị như nêu trên mà bị cáo thực hiện, đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng trị giá các tài sản mà bị cáo đã hai lần chiếm đoạt là 8.275.750 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp; vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, vì tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho các bị hại; “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “thành khẩn khai báo”; “ăn năn hối cải”; bị cáo đang mắc bệnh đái tháo đường type 2. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong cả hai lần chiếm đoạt tài sản mà bị cáo thực hiện vào các ngày 23/5/2019 và 24/5/2019, thì mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- 205 đô la Mỹ, 3.450.000 đồng: đây là số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, nên trả lại bị hại. Trong đó, của ông Đỗ Quốc B là 205 đô la Mỹ và 450.000 đồng, của bà Trương Thị Mai T1 là 3.000.000 đồng.

- 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng: bị cáo sử dụng tiền chiếm đoạt được của ông Đỗ Quốc B mua thẻ cào này, nên giao trả cho ông B.

- 01 bóp màu đen (đã qua sử dụng) và 200.000 đồng: đây là tài sản, đồ dùng cá nhân của bị cáo, nên trả lại.

[8] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã được xem xét, giải quyết trả lại các tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời, các bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Thạch Thị Hồng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Hồng H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 20/8/2020.

Giao bị cáo Thạch Thị Hồng H cho Ủy ban nhân dân phường L, quận TĐ, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho ông Đỗ Quốc B: 205 đô la Mỹ, 450.000 đồng và 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng.

- Trả lại cho bà Trương Thị Mai T1: 3.000.000 đồng.
- Trả lại cho bị cáo Thạch Thị Hồng H: 01 bóp màu đen (đã qua sử dụng) và 200.000 đồng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 926-36/QĐ-VKS-P2 ngày 04/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Chứng nhận nộp tiền ngày 06/02/2020 do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh về việc nộp tiền ngoại tệ, Giấy nộp tiền ngày 05/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Có giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại